

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-PT

Ngày: 29/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Dũng

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Bích Vân

Bà Nguyễn Thị Trang Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Danh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Danh T**, sinh ngày 31/12/1985 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện M, tỉnh S. Giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: làm thuê. Con ông Danh Đ (chết) và bà Lý Thị H (sống); anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1997; vợ Trương Thúy Ng, sinh năm 2000; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Ông Lê Thanh P, sinh năm 1993;

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố C.

- Ông Đặng Ngọc T1, sinh năm 1971;

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai, Nguyễn Thị Yên N và Trương Thúy Ng có nhắn tin xúc phạm lẫn nhau trên mạng xã hội Facebook và Danh T (chồng Ng) có lời lẽ xúc phạm, thách thức bà N qua cuộc gọi điện thoại di động. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, N cùng chồng là Đặng Ngọc T và em họ Lê Thanh P đi đến nhà ông Trương Văn L (cha Ng) thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ để tìm T và yêu cầu T xin lỗi N. Trong lúc nói chuyện thì hai bên có cự cãi nhau và dẫn đến xô xát. Danh T liền lấy cây búa để dưới tủ chén chém trúng vào lòng bàn tay phải của P và cổ tay phải của T1 gây thương tích, sau đó T bỏ chạy. Vụ việc được trình báo đến Công an phường T, quận T giải quyết.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) cây búa dài 29cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) cây dao cán và lưỡi bằng kim loại dài 34,5cm, cán dao màu xanh.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/TgT ngày 11/01/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Cần Thơ kết luận đối với Đặng Ngọc T1: vết thương mặt sau cổ tay phải gây đứt gân duỗi ngón I-II-III-IV tay phải, đã được điều trị phẫu thuật và nội khoa. Hiện tại vết thương đang lành, không ghi nhận ảnh hưởng chức năng trên diện cơ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/TgT ngày 02/02/2021 của Trung tâm Pháp y thành phố Cần Thơ kết luận đối với Lê Thanh P: vết thương mặt lòng bàn tay phải gây lộ cơ, đã được điều trị khâu vết thương kết hợp điều trị nội khoa. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Quá trình giải quyết, Lê Thanh P và Đặng Ngọc T1 có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Danh T.

Về trách nhiệm dân sự: Đặng Ngọc T1 và Lê Thanh P yêu cầu bồi thường bao gồm chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền nuôi bệnh, tiền xe chuyển bệnh.

Tổng số tiền yêu cầu của Đặng Ngọc T1 là 49.198.000 đồng và Lê Thanh P là 30.193.743 đồng. Danh T chỉ đồng ý bồi thường 5.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự số 45/2021/HSST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân quận T đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự và điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Danh T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Danh T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự. Công nhận bị cáo và các bị hại thỏa thuận:

- Bị cáo Danh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Đặng Ngọc T1 tổng số tiền 40.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại T1 số tiền 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Danh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Lê Thanh P tổng số tiền 29.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại P số tiền 26.500.000 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự.

Về thời gian và phương thức thanh toán bị cáo và bị hại thống nhất giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T theo thẩm quyền.

Kể từ khi bị hại T1 và P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo T chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Bị hại T1 và P mỗi người được nhận số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) bị cáo Danh T đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 10/6/2021 bị cáo Danh T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo và không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và

không bổ sung thêm chứng cứ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với phần trách nhiệm hình sự. Riêng về phần trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện của các bị hại giảm mức yêu cầu bồi thường so với sự thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Danh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 22/12/2020, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là cây búa có chiều dài 29cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại gây thương tích cho bị hại Đặng Ngọc T1 và Lê Thanh P, theo kết quả giám định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T1 là 02% và của bị hại P là 01%. Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại có đơn yêu cầu khởi tố hình sự.

Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hành vi của bị cáo không phải “*Cố ý gây thương tích*” mà là “*hành vi tự vệ khẩn cấp*”, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ chưa đầy tháng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Về khắc phục hậu quả, bị cáo chỉ đồng ý trả chi phí điều trị cho các bị hại vì hoàn cảnh nghèo không có khả năng bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên. Đồng thời, bị cáo đề nghị xem xét hành vi oán thù, chọi đá đập cửa của Lê Thanh P vào ngày 06/6/2021.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì nóng giận nhất thời, không kiềm chế được bản thân mà sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại trong khi bị cáo có đủ thời gian lựa chọn phương án ôn hòa hơn để giải quyết mâu thuẫn giữa hai bên nhưng bị cáo lại lựa chọn giải quyết bằng bạo lực. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, chỉ từ mâu thuẫn nhỏ mà dẫn đến xô xát đánh nhau bằng hung khí nguy hiểm với

nhiều người tham gia ầu đả, chứng tỏ việc xem thường pháp luật của cả bị cáo và bị hại. Vì đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe không chỉ đối với bị cáo mà còn là bài học đối với những ai muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực và phòng ngừa chung cho xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo cho rằng chỉ muốn tự vệ trước hành vi gây hấn của bị hại nhưng qua lời khai của cả bị cáo, bị hại và những người làm chứng thì lúc xảy ra xô xát phía bị hại không mang theo hung khí nên việc bị cáo dùng búa để chống trả là không tương xứng với hành vi của người bị hại, do đó, không có cơ sở để xem xét hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng và phù hợp với hành vi của bị cáo. Đối với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ không phải là căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không phải là điều kiện để bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về chế định án treo.

Về trách nhiệm dân sự, đối với việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự, tuy được thực hiện theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng vẫn phải bảo đảm các nguyên tắc của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm giữa bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại, việc thỏa thuận này không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội, trên cơ sở đó cấp sơ thẩm đã công nhận việc thỏa thuận giữa các đương sự. Căn cứ vào nguyên tắc bảo đảm “quyền tự quyết định và quyền tự định đoạt” trong việc giải quyết vấn đề dân sự trong vụ án hình sự thì phần thỏa thuận này được xem là đã có hiệu lực pháp luật. Chưa kể, do bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận xong tại phiên tòa cấp sơ thẩm dẫn đến việc bị hại không bổ sung chứng cứ chứng minh yêu cầu bồi thường cũng như không yêu cầu bồi thường gì thêm liên quan đến trách nhiệm dân sự nên việc bị cáo kháng cáo không đồng ý bồi thường theo thỏa thuận là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại. Mặt khác, việc ghi nhận thiện chí khắc phục của bị cáo cũng là tình tiết để cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Do đó, việc bị cáo kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận tại cấp sơ thẩm là không có cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên qua động viên tại phiên tòa phúc thẩm các bị hại đã tự nguyện giảm một phần so với thỏa thuận ban đầu tại phiên tòa sơ thẩm như bị hại P tự nguyện giảm 30%; bị hại T1 giảm 5.000.000 đồng, xét sự tự nguyện này không trái với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về yêu cầu xem xét hành vi của bị hại Lê Thanh P đối với gia đình bị cáo vào ngày 06/6/2021 không có liên quan trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự số: 45/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố Cần Thơ về phân trách nhiệm dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Danh T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự và điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh T **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công nhận bị cáo và các bị hại thỏa thuận:

- Bị cáo Danh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Đặng Ngọc T1 tổng số tiền 35.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại T1 số tiền 32.500.000 đồng (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Danh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Lê Thanh P tổng số tiền 20.300.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại P số tiền 17.800.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bị hại T1 và P có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo T chậm trả số tiền trên thì bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Bị hại T1 và P mỗi người được nhận số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) bị cáo T đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tố tụng Q. T;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Dũng